

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2021/HS-ST
Ngày: 27 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Sơn.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Từ.

Hội thẩm nhân Dân: Ông Ngô X Thanh

Ông Hồ Bá Võ

Ông Nguyễn Văn Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Đồng - Thư ký tòa án nhân Dân tỉnh Nghệ An.

- Đại Diện Viện kiểm sát nhân Dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân Dân tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân Dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2021/TLST-HS, ngày 28 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2021/QĐXXST-HS ngày 11/5/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 06/6/1956; nơi cư trú: Xóm Kim Liên, xã NA, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự Do; trình độ văn hoá: 7/10; con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và con bà Nguyễn Thị O (đã chết); anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ hai; vợ: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1964 và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/7/2011, bị Tòa án nhân Dân thành phố V xử phạt 8.000.000 đồng về tội: “Đánh bạc”; Ngày 26/11/2012, bị Tòa án nhân Dân thành phố V xử phạt 04 tháng tù về tội: “Đánh bạc”; Ngày 16/10/2013, bị Tòa án nhân Dân thành phố V xử 36 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Văn T2**, giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 11/8/1996; nơi cư trú: Xóm Hải Lâm, xã MN, huyện QP, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự Do; trình độ văn hoá 9/12; con ông Trần Văn Tr (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai; vợ Phan Thị Th, sinh năm 2002 (chưa đăng ký kết hôn) và có 01 người con sinh

năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Luật sư Lê Tuấn Anh – Văn phòng luật sư Lê Anh - Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T2: Luật sư Nguyễn Thị Trâm – Công ty luật hợp Danh Thái Bình Dương - Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An. (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1979 – có mặt.

Nơi cư trú: Thôn 11, xã CD, huyện NX, tỉnh Hà Tĩnh.

- Người làm chứng:

+ Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1969 – có mặt.

Nơi cư trú: Xóm Kim Liên, xã NA, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1985 – có mặt.

Nơi cư trú: Xóm Kim Liên, xã NA, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

+ Chị Nguyễn Thị Hoàn, sinh năm 1985 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Khối 10, phường TĐ, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Diễn biến tại phiên tòa, nội Dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 9 năm 2020, Nguyễn Văn T quen một người tên X (ở phường Trung Đô, thành phố V, tỉnh Nghệ An). Cuối tháng 11 năm 2020, X gọi điện thoại cho T nhờ mua 5 lạng ma túy đá và 10 gói hồng phiến. Do có mối quan hệ từ trước, T gọi điện thoại cho Trần Văn T2 hỏi mua ma túy. T2 gọi điện thoại cho một người đàn ông tên D (ở xã Tri Lễ, huyện QP, tỉnh Nghệ An) để hỏi mua ma túy. D nói: “Giá 1 kg ma túy đá là 380 triệu đồng nhưng không bán lẻ, hồng phiến thì chưa có”. D hứa sẽ trả công cho T2 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) nếu bán được ma túy. T2 thông báo cho T. T gọi điện thoại cho X thì X nói chưa có tiền. Ngày 06/12/2020, X đến nhà T mang theo ma túy đá và 1 công thủy tinh để cùng T sử dụng. X nói với T đã có đủ tiền mua ma túy. Sau khi sử dụng ma túy đá, chiếc công và số ma túy còn lại X để lại cho T sử dụng. Sau đó, T gọi điện cho T2 nói đã đủ tiền, đưa ma túy xuống. Sáng ngày 08/12/2020, D gọi T2 nói: “Chiều sẽ có người gọi giao ma túy gồm 1 kg ma túy đá và thêm 2 gói hồng phiến giá 5 triệu đồng/gói”. Khoảng 16 giờ cùng ngày, một người đàn ông gọi cho T2 hẹn giao ma túy ở cổng trường đại học V cơ sở 2, xã NA, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Sau đó, T2 điều khiển chiếc xe máy BKS: 38X1-110.86 đến điểm hẹn để nhận ma túy. T2 đang đợi thì một người đàn ông đi xe máy trùm áo mưa đi đến vị trí T2 đang đứng. Thấy vậy, T2 gọi điện thoại để xác nhận là người giao ma túy. Người này đưa cho T2 1 túi ni lông màu đen đựng ma túy và hẹn T2 sẽ nhận tiền tại ngã 4 Quán Bánh, phường Quán Bàu, thành phố V. T2 nhận ma túy xong, lúc này khoảng 18 giờ thì đi đến nhà T. T hỏi “Có ma túy chưa?”. T2 nói: “Có đây rồi” và đưa túi ni lông màu đen đựng

ma túy cho T mở ra kiểm tra. còn T2 ra phòng khách xem ti vi. Sau đó, T gọi điện thoại cho X thông báo đã có ma túy. Khoảng 19 giờ 30 ngày 08/12/2020, Công an thành phố V kiểm tra hành chính phát hiện T sử dụng ma túy đá, thu giữ: 01 công thủy tinh và nhiều gói nhỏ chứa chất tinh thể màu trắng. Lúc này T2 đang ở trong nhà T. Khám xét nơi ở của T: tại vườn phát hiện 01 thùng nhựa màu trắng đầy nắp kim loại màu trắng bên trong đựng 01 gói chứa chất tinh thể màu trắng và 02 gói hồng phiến.

Bản kết luận giám định số 1550 ngày 15/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: "Mẫu chất tinh thể màu nâu (ký hiệu M1) và 05 mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu từ M2 đến M6) thu giữ của Nguyễn Văn T gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphetanmine). Chất tinh thể màu nâu thu giữ của Nguyễn Văn T có khối lượng là 0,075g. Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T có tổng khối lượng là 1,525g".

Bản kết luận giám định số 1551 ngày 15/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: 02 mẫu viên nén hình tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều in chữ "WY" (ký hiệu M1,M2) và mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M3) thu giữ của Nguyễn Văn T gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphetanmine). Chất tinh thể màu trắng (01 gói) thu giữ của Nguyễn Văn T có khối lượng là 975g. Các viên nén hình tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có in chữ "WY" (02 gói) thu giữ của Nguyễn Văn T có tổng khối lượng khối lượng là 41,625g.

Tại bản Cáo trạng số 92/CT-VKS-P1, ngày 26/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Trần Văn T2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã truy tố và đề nghị hội đồng xét xử:

Về tố tụng: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, người làm chứng không có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nội dung: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T Tù chung T về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là tù chung thân.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Văn T2 tù chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 973,71 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu đi giám định.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thùng nhựa hình trụ màu trắng; 01 (một) đĩa bằng kim loại, hình tròn, màu trắng; 01 (một) chiếc cốc bằng thủy tinh không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại Di động nhãn hiệu Nokia số Imei: 356867072656889; 01 (một) điện thoại Di động nhãn hiệu Nokia số Imei: 352902027430108;

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE S, màu đen, BKS: 38X – 110.86 chủ sở hữu là Hoàng Thị Lan. Khi T2 mượn chị Lan không biết T2 Dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe này cho chị Lan.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia đình bị cáo T2 thuộc diện hộ nghèo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T trình bày: Thống nhất tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Về tội Mua bán trái phép chất ma túy cần làm rõ vai trò, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo T. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo hiện đang bị bệnh hiểm nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng mức án Dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Văn T2 trình bày: Thống nhất về tội Danh như Viện kiểm sát đã truy tố. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, vợ bị cáo mới sinh con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính nuôi bà nội đang thuộc Diện hộ nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án 20 năm tù thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn T2 thống nhất lời bào chữa không bổ sung gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo được người bào chữa đề nghị áp Dụng đã được kiểm sát viên phân tích đánh giá khi luận tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội Dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Nghệ An, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng được ban hành đúng quy định, đúng thẩm quyền.

[2] Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận T2 bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội Dung cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng cuối tháng 11 năm 2020, Nguyễn Văn T gọi điện thoại cho Trần Văn T2 nhờ mua ma túy về để bán cho người đàn ông tên X ở thành phố V. T2 mua ma túy của một người đàn ông tên D (ở xã Tri Lễ, huyện QP, tỉnh Nghệ An) với khối lượng là 41.625 gam ma túy hồng phiến (Methamphetamine) và 975 gam ma túy đá (Methamphetamine) với giá 390.000.000đ (Ba trăm chín mươi triệu đồng) và D hứa nếu bán được ma túy sẽ cho T2 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, T2 đưa đến nhà T. T hỏi “Có ma túy chưa?”. T2 nói: “Có đây rồi” và đưa túi ni lông màu đen đựng ma túy cho T mở ra kiểm tra. còn T2 ra phòng khách xem ti vi. Sau đó, T gọi điện thoại cho X thông báo đã có ma túy. Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 08/12/2020, Công an thành phố V kiểm tra hành chính tại nhà Nguyễn Văn T, phát hiện thu giữ: 1,6 gam ma túy (Methamphetamine) T cất giấu để sử Dụng; 1.016,625 gam ma túy (Methamphetamine) cất giấu để bán cho X và 01 bộ Dụng cụ sử Dụng ma túy.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của Trần Văn T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] Vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn. Hành vi của các bị cáo không phát hiện kịp thời sẽ gây ảnh hưởng lớn sự phát triển thể chất và duy trì nòi giống con người, ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo Nguyễn Văn T là đối tượng có nhân T xấu, từ năm 2011 đến năm 2013 đã 02 lần bị xét xử về tội Đánh bạc và 01 lần bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản T mà lại tiếp tục nghiện ma túy, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần lên mức án cao nhất của khung hình phạt là tử hình đối với bị cáo. Nhưng xét: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là người từng tham gia trong quân đội thuộc Bộ tư lệnh Quân khu 4; mẹ đẻ là Nguyễn Thị Oanh được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do đó, chưa cần thiết phải loại bỏ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp Dụng mức hình phạt tù chung T đối với bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy, 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với bị cáo Trần Văn T2 là đối tượng nhân T chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nên đã ra đầu thú. Do đó, cũng chưa cần thiết

phải loại bỏ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng mức hình phạt tù chung T đối với bị cáo.

[4] Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia đình bị cáo T2 thuộc diện hộ nghèo.

[5] Đối với người đàn ông tên D (trú tại xã Tri Lễ, huyện QP, tỉnh Nghệ An), T2 khai là người bán ma túy. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh trên địa bàn xã Tri Lễ, huyện QP, tỉnh Nghệ An không có người tên D như T2 khai nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý cùng vụ án.

Đối với người đàn ông tên X (trú tại phường Trung Đô, thành phố V tỉnh Nghệ An), T khai là người đặt mua ma túy và cho T ma túy sử dụng. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh có người đàn ông tên Lê Hồng X (sinh năm 1977, trú tại khối Dững Quyết Phường Trung Đô, thành phố V) có đặc điểm tương đồng như lời T khai. Quá trình lấy lời khai Lê Hồng X và đối chất giữa T với X nhưng X không thừa nhận việc đặt mua ma túy và cho T ma túy sử dụng. Vì vậy, không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với X.

Đối với người đàn ông giao ma túy do T2 không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý.

[6] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 973,71 gam ma túy Methamphetamine là vật chứng của vụ án còn lại sau khi đã lấy 4,44 gam mẫu đi giám định hết.

Tịch thu tiêu hủy 01 thùng nhựa hình trụ màu trắng; 01 đĩa băng kim loại, hình tròn, màu trắng; 01 chiếc cồng bằng thủy tinh không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại Di động nhãn hiệu Nokia số Imei: 356867072656889 thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 (một) điện thoại Di động nhãn hiệu Nokia số Imei: 352902027430108 thu giữ của Trần Văn T2.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE S, màu đen, BKS: 38X - 110.86 chủ sở hữu là Hoàng Thị Lan. Khi T2 mượn chị Lan không biết dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe này cho chị Lan là đúng quy định của pháp luật, chị Lan không có yêu cầu gì nên miễn xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn T tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là Tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam ngày 08/12/2020.

2. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Văn T2 tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/12/2020.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia đình bị cáo T2 thuộc diện hộ nghèo.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 973,71 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu đi giám định hết 4,44 gam.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thùng nhựa hình trụ màu trắng; 01 (một) đĩa bằng kim loại, hình tròn, màu trắng; 01 (một) chiếc cốc bằng thủy tinh không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại Di động nhãn hiệu Nokia số Imei: 356867072656889; 01 (một) điện thoại Di động nhãn hiệu Nokia số Imei: 352902027430108 thu giữ của Nguyễn Văn T và Trần Văn T2.

(Các vật chứng có đặc điểm được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An với Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An).

5. Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:

- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND Cấp Cao tại Hà Nội;
- Sở tư pháp;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã NA;
- UBND xã Mường Nọc;
- Lưu Tòa HS, HS vụ án, VP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Anh Sơn